

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của UBND cấp xã năm 2024

*(Kèm theo Công văn số /STTTT-CĐSBCVT ngày ____/10/2024
của Sở Thông tin và Truyền thông)*

1. Nhận thức số

- Tiêu chí Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

- Tiêu chí Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các buổi họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp quy chế hoạt động; cung cấp giấy mời họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

- Tiêu chí Văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số do Trưởng Ban Chỉ đạo ký phát hành: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, văn bản triển khai theo Công văn 1736/CV-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Hệ thống đài truyền thanh có chuyên mục riêng về chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp hình ảnh, đường dẫn trên trang thông tin điện tử của cấp xã.

- Tiêu chí Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp tài liệu, văn bản đã tuyên truyền trên Đài truyền thanh cấp xã; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của cấp xã tại chuyên mục Đài truyền thanh cấp xã.

2. Thể chế số

- Tiêu chí Lập, xây dựng, ban hành Kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản lập Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 theo Công văn 1642/STTTT-CĐSBCVT ngày 16/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định 968/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Quyết định 92/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về Kế hoạch hoạt động năm 2024 và văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Ban hành văn bản đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số trong năm: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2024 theo Công văn 1736/CV-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ

phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29/02/2024, Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024): Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai Nghị quyết trên, Công văn số 2440/UBND-VP ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần giảm thời gian khi thực hiện trực tuyến và đề nghị cấu hình kịp thời lên HTTT giải quyết TTHC tỉnh: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản Ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần giảm thời gian khi thực hiện trực tuyến tại đơn vị và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình kịp thời lên HTTT giải quyết TTHC tỉnh.

- Tiêu chí Xây dựng Kế hoạch đột phá về chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp Kế hoạch triển khai theo Công văn số 7310/UBND-SNV ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh, Quyết định 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 7338/UBND-SNV ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh và Công văn 159/STTTT-CĐSBVCVT ngày 23/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông và văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện; Báo cáo kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo.

- Tiêu chí Ban hành văn bản đơn đốc, cải thiện Chỉ số Chuyển đổi số: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố chỉ số DTI tại Quyết định 3859/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

3. Nhân lực số

- Tiêu chí Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, ấp, khu phố: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp Quyết định kiện toàn.

- Tiêu chí Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã, phường, thị trấn: Tài liệu kiểm chứng: cung cấp Quyết định kiện toàn.

- Tiêu chí Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số, ATTT. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản phân công công chức thực hiện nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số, ATTT.

- Tiêu chí Công chức đăng ký, tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về CNTT, chuyển đổi số trong năm do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản đã đăng ký về Sở Thông tin và Truyền thông theo Công văn 324/STTTT-CĐSBVCVT ngày 22/02/2024 hoặc đăng ký về UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Tỷ lệ CBCC tham gia các khóa đào tạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do UBND cấp huyện tổ chức. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản đăng ký và gửi về UBND cấp huyện.

4. An toàn thông tin mạng

- Tiêu chí Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp quyết định đã phê duyệt.

- Tiêu chí Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan đã xây dựng và hoàn thành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về việc kết luận đã triển khai đầy đủ Phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Tiêu chí Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức ngay khi nhận thông tin (không quá 03 ngày). Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai theo Công văn 2400/STTTT-CĐSBVCVT ngày 16/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông và các văn bản liên quan.

- Tiêu chí Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATTT trong năm 2024. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản bố trí kinh phí và đã thực hiện quyết toán kinh phí.

5. Chính quyền số

- Tiêu chí Tỷ lệ văn bản đi được ký số của cá nhân lãnh đạo và ký số của tổ chức (ký số cả 2 hình thức). Tài liệu kiểm chứng: cung cấp 01 hoặc 02 văn bản (quý I, II, III, IV/2024) của tất cả lãnh đạo UBND cấp xã đã thực hiện ký số.

- Tiêu chí Tỷ lệ văn bản đến được số hóa từ văn bản giấy (scan và ký số). Tài liệu kiểm chứng: cung cấp 02 văn bản đến nhận giấy và thực hiện ký số (*thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2024*).

- Tiêu chí Tỷ lệ văn bản đi có đính kèm phụ lục được ký số theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp 01 hoặc 02 văn bản (quý I, II, III, IV/2024) đã thực hiện ký số phụ lục theo quy định.

- Tiêu chí Triển khai văn bản số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp văn bản triển khai theo Công văn 627/UBND-VP ngày 16/01/2024, Công văn 4305/UBND-VP ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp hình ảnh thống kê trên phần mềm.

- Tiêu chí Đã sử dụng chức năng tái sử dụng kết quả đã được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp hình ảnh đã sử dụng trên phần mềm và hình ảnh thống kê.

- Tiêu chí Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trên Cổng DVCQG. Tài liệu kiểm chứng: chấm trực tiếp trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ Cổng DVC tỉnh).

- Tiêu chí Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp hình ảnh, danh sách thống kê số DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến / Tổng số DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ (trực tuyến + trực tiếp) trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ phần mềm Một cửa).

- Tiêu chí Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến. Tài liệu kiểm chứng: chấm trực tiếp trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ phần mềm Một cửa) hoặc IOC tỉnh.

- Tiêu chí Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến từ xa. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp văn bản triển khai quán triệt CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, trong đó hướng dẫn cách thu thập hồ sơ trực tuyến từ xa và báo cáo kèm theo (*Đã hướng dẫn tại Báo cáo 141/BC-BCĐ ngày 06/8/2024 của BCĐ Chuyển đổi số tỉnh*) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND cấp huyện.

- Tiêu chí Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được thực hiện toàn trình. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp danh sách, hình ảnh thống kê Số lượng hồ sơ trực tuyến được thực hiện toàn trình/ Tổng số hồ sơ giải quyết toàn trình (trực tiếp + trực tuyến) trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ phần mềm Một cửa).

- Tiêu chí Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến. Tài liệu kiểm chứng:

+ Cung cấp Quyết định/ Kế hoạch triển khai Quyết định 2244/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh.

+ Cung cấp văn bản đơn đốc theo Quyết định 2244/QĐ-UBND.

+ Cung cấp các giải pháp đã triển khai theo Quyết định 2244/QĐ-UBND (16 giải pháp). Triển khai đầy đủ 16 giải pháp: đạt điểm tối đa.

- Tiêu chí Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp danh sách, hình ảnh thống kê Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến/ Tổng số hồ sơ đã thanh toán trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ Cổng DVC tỉnh) hoặc Cổng DVCQG.

- Tiêu chí Tỷ lệ giá trị thanh toán trực tuyến. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp danh sách, hình ảnh thống kê Số giá trị thanh toán trực tuyến (phí, lệ phí trực tuyến theo 02 trạng thái “Thanh toán thành công” và “Giao dịch thành công”) / Tổng số giá trị thanh toán trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh (phân hệ Cổng DVC tỉnh) hoặc Cổng DVCQG.

- Tiêu chí Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2024. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp đường link để Sở Thông tin và Truyền thông chấm trực tiếp trên trang TTĐT của đơn vị.

- Tiêu chí Tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2024. Tài liệu kiểm chứng: cung cấp đường link để Sở Thông tin và Truyền thông chấm trực tiếp trên trang TTĐT của đơn vị.

- Tiêu chí Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số: Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp báo cáo, văn bản, tài liệu quyết toán Tổng kinh phí chi cho Chính quyền số (chi ứng dụng CNTT) trên Tổng chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên + chi đầu tư).

6. Kinh tế số

- Tiêu chí Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, thúc đẩy, hướng dẫn CBCCVC, người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số tại địa chỉ smedx.vn; dbi.gov.vn theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai đến CBCCVC, người dân, doanh nghiệp.

- Tiêu chí Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai.

- Tiêu chí Khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội đến người dân, doanh nghiệp.

- Tiêu chí Số lượng sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của đơn vị đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp báo cáo và đường link website của sàn để công khai, quảng bá.

- Tiêu chí Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai.

7. Xã hội số

- Tiêu chí Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp Kế hoạch triển khai đầy đủ các kỹ năng số cơ bản theo quy định.

- Tiêu chí Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc CBCCVC sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, viễn thông, truyền hình cáp và thanh toán trực tuyến khi thực hiện DVCTT theo Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 27/02/2022 của UBND tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp văn bản triển khai trong năm 2024.

- Tiêu chí Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập, tập huấn kỹ năng số cơ bản. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp danh sách Số lượng người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập, tập huấn kỹ năng số cơ bản và có xác nhận của UBND cấp xã. *(Thông tin cung cấp gồm Họ tên, Địa chỉ, Số điện thoại, Nội dung tập huấn)*

- Tiêu chí Tỷ lệ xã, phường, thị trấn triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp kết quả triển khai và đưa vào vận hành đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Tiêu chí Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử.

Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử / Tổng người dân từ 15 tuổi trở lên và có xác nhận của cơ quan công an. *(Thông tin cung cấp gồm Từng khu phố, thôn, ấp / Người dân từ 15 tuổi trở lên/ Tổng người dân từ 15 tuổi trở lên)*

- Tiêu chí Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân (trừ CBCCVC đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp theo quy định). Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên đã cài đặt chữ ký số / Tổng người dân từ 15 tuổi trở lên và có xác nhận pháp lý của đơn vị triển khai. *(Thông tin cung cấp gồm Họ tên, Địa chỉ, Số điện thoại)*

- Tiêu chí Tỷ lệ thanh toán KDTM tại siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp số lượng siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương chấp nhận thanh toán KDTM / Tổng số cơ sở. *(Thông tin cung cấp gồm Tên cơ sở, Địa chỉ, Số điện thoại)*

8. Điểm thưởng

- Tiêu chí Trên 50% hồ sơ trực tuyến được thực hiện toàn trình. Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp hình ảnh thống kê trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh.

- Tiêu chí Trên 50% người dân từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân (trừ CBCCVC đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp theo quy định). Tài liệu kiểm chứng: Cung cấp Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên đã cài đặt chữ ký số / Tổng người dân từ 15 tuổi trở lên và có xác nhận pháp lý của đơn vị triển khai. *(Thông tin cung cấp gồm Họ tên, Địa chỉ, Số điện thoại)*

9. Đối với các tiêu chí không có hướng dẫn tại phụ lục này, các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm theo hiện trạng tại đơn vị và cung cấp văn bản, tài liệu theo quy định./.